

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/06/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	10:30	17	0		18	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho tương lai

DATE: 07/06/2026		FROM: VT		AIRCRAFT: 622		ETD: 10:30	
B.CARD: XANH-2		TO: TD2		CREW: TRUONG - TTRUNG		ETA: 13:40	
VSP FLIGHT: 1				VNHS FLIGHT: TM26/2496			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN NGO HOAN	TD2	79-80	2	18			63	YTE	Vietnamese
2	PHAM VAN HIEU	TD2	71	1	6			61	DK9	Vietnamese
3	PHAM MINH DUC	TD2	83	1	14	1	15	61	VPI	Vietnamese
4	ZLENSKII ANDREI	TD2	67	1	3			94	KH-THAC	Russian
5	PHAN VIET TUNG	TD2						74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TRUNG DUONG	TD2	74	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM TIEN THANG	TD2	69-70	2	11			65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH NAM	TD2	66	1	7			75	KH-THAC	Vietnamese
9	TO HIEN THANH	TD2	72	1	8			52	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM VAN THI	TD2	81	1	2			68	KH-THAC	Vietnamese
11	TO HUNG DUNG	TD2	78	1	3			77	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH HAI	TD2						80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC HIEU	TD2	73	1	3			64	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN ANH TUAN	TD2	68	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese
15	LUU DUC NGUU	TD2	75-76	2	8			67	GETRACO	Vietnamese
16	DOAN DAC TUY	TD2	77	1	4			59	PSV	Vietnamese
17	TRAN TU LONG	TD2	82	1	4			66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	PAX		PAX WT		BAG.		CARGO		PAX	CARGO	REMARK				
		TD2	17	1.162	18	102	1	15	19							
													TOTAL		WEIGHT KG	
1																

GRAND TOTAL: 1.279 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN THI NGOC HA

CREW

DUONG VAN TRUONG

NGUYEN THANH TRUNG

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

Ngày: 07/06/2026	Departure	TĐ02	Số hiệu máy bay	Vùng Tàu	Tổ bay		Giờ cất cánh (VT)	Giờ hạ cánh
Chuyến bay: 01	Destination	Vùng Tàu	Tổ bay					

Hành Khách

STT	Tên hành khách	Họ chiếu/ CMND	Chức vụ	Công ty	Quốc tịch	Hành lý	Trọng lượng
						Số kiện	Kg

1	Budi Santoso	C8389728	KTV	DMC-MI	Indonesia	1	15	116
2	Vô Thanh Nhật	NV		Petrosco	Viet Nam	1	10	74
3	Hà Mạnh Hoàng	17474	Thợ máy	XNCD	Viet Nam	1	8	74
4	Lưu Thế Anh	20382	Giàn trưởng	VSP-KhaiThac	Viet Nam	1	5	75
5	Phạm Quang Quý	17042	CV Công Nghệ	VSP-KhaiThac	Viet Nam	1	4	63
6	Vũ Duy Dũng	20820	KS Công Nghệ	VSP-KhaiThac	Viet Nam	1	6	78
7	Nguyễn Văn Chính	16171	Thợ VH	VSP-KhaiThac	Viet Nam	1	5	60
8	Phạm Hữu Phước	21294	KS CK-DL	VSP-KhaiThac	Viet Nam	1	4	77
9	Nguyễn Lâm Giang	18547	Thợ tiện-người	VSP-KhaiThac	Viet Nam	1	4	78
10	Nguyễn Tiến Thành	17309	CV An toàn	VSP-KhaiThac	Viet Nam	1	7	67
11	Lê Duy Đức	20838	KS Điện-TĐH	VSP-KhaiThac	Viet Nam	1	3	63
12	Bùi Trọng Hưng	21321	Thợ Điện - TĐH	VSP-KhaiThac	Viet Nam	1	6	67
13	Nguyễn Xuân Hải	17582	Thợ Turbine - MN	VSP-KhaiThac	Viet Nam	1	3	73
14	Lại Minh Hoàng	21530	Thợ điện-TĐH	VSP-KhaiThac	Viet Nam	0	0	82
15	Nguyễn Hoàng Tùng	34080012667	KS CK-DL	Getraco	Viet Nam	1	5	65
16	Quách Văn Thảo		Bác Sỹ	TTYT	Viet Nam	1	5	73
17	Trần Hưng Anh		Đốc công	Petrosco	Viet Nam	1	5	66
18	Bùi Trung Sơn		Bếp trưởng	Petrosco	Viet Nam	1	7	64
2								
2								

STT	Tên hàng hóa	Nơi đến	Số kiện	Trọng lượng (Kg)
1	Mẫu dung dịch	Vùng Tàu	1	8
2	Thiết bị điện nhà bếp (Vô Thanh Nhật)	Vùng Tàu	1	1

Mô tả	S.L.	Trọng lượng
Hành khách	18	1315
Hành lý	17	102
Hàng hóa	2	9
Tổng cộng	37	1426